ỦY BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
-:-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 957 QĐ/UB

Hải Phòng, ngày 01 tháng 10 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn giảm thủy lợi phí
Vụ Đông Xuân 1990 - 1991

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ điều 10 và 14 Nghị định 112/HĐBT ngày 25/8/1984 Thông tư liên bộ số 43 ngày 14/12/1985 và thông tư liên bộ số 47, ngày 2/11/1984 của Bộ Thủy lợi, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành quyết định 112 Hội đồng Bộ trưởng; Quyết định 61 ngày 22/1/86 của UBND thành phố về thu thủy lợi phí;

- Căn cứ tình hình sản xuất vụ chiêm xuân 1991 của thành phố;

- Xét đề nghị của các UBND huyện, thị xã, và tờ trình 289 ngày 5/9/1991 của các ông Giám đốc Sở Thủy Lợi, Sở Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Miễn giảm thủy lợi phí cho nông dân ở các huyện, thị xã (có danh sách kèm theo) là 777,63 tấn quy thóc = 27% so với kế hoạch.

Điều 2.- Các UBND huyện, thị xã và ngành thủy lợi có trách nhiệm thu đủ thủy lợi phí theo kế hoạch đã điều chỉnh.

Giao cho Sở Tài chính, Sở Thủy lợi hướng dẫn các huyện, thị xã thi hành quyết định này.

Điều 3.- Các ông Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Thủy lợi các ông Chủ tịch UBND huyện, thị xã có trách nhiệm chấp hành quyết định này và thông báo công khai cho nhân dân thực hiện ./.

TM/ UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

ĐÀO AN

Nơi nhận:
- Đ/c Bí thư và TTTU (để BC)
- Bộ Thủy lợi, Bộ TC(để biết)
- Đ/c CT và PCT HĐND, UBND TP
- Như điều 3 "để thi hành"
- CPVP, CV: NN, TCTN, TH,
- Lưu VP.

DANH SÁCH MIỄN GIẢM THỦY LỢI PHÍ

VỤ CHIÊM XUÂN 1991

Tên đơn vị	Mức miễn giảm (tấn)	Tỷ lệ
1- Huyện Thủy Nguyên	220,97	34%
2- - An Hải	117,86	31%
3- - Kiến Thụy	104,87	21%
4- - An Lão	123,22	35%
5- - Vĩnh Bảo	110,05	24%
6- - Tiên Lãng	86,34	18%
7- Thị xã Kiến An	10,90	28%
8- Thị xã Đồ Sơn	3,42	28%
Toàn thành phố:	777,63	27%